

KẾT LUẬN THANH TRA

việc quản lý, sử dụng ngân sách và các hoạt động tài chính khác trong hai năm 2017- 2018 tại UBND thị trấn Kbang

Thực hiện Quyết định số 29/QĐ-TTr ngày 28/8/2019 của Chánh Thanh tra huyện “*thanh tra việc quản lý, sử dụng ngân sách và các hoạt động tài chính khác trong hai năm 2017-2018 tại UBND thị trấn Kbang*”, từ ngày 06/9/2019 đến ngày 18/10/2019, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra việc quản lý, sử dụng ngân sách và các hoạt động tài chính khác tại UBND thị trấn Kbang.

Xét báo cáo kết quả thanh tra số 01/BC-ĐTTr ngày 22/10/2019 của Trưởng đoàn thanh tra, ý kiến giải trình của các tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra,

Chánh Thanh tra huyện kết luận như sau:

A. KHÁI QUÁT CHUNG

Thị trấn Kbang (*sau đây gọi tắt là đơn vị*) là trung tâm chính trị - hành chính của huyện. Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo của cấp Ủy, sự quản lý, điều hành của chính quyền, sự nỗ lực cố gắng của đồng bào các dân tộc trên địa bàn, tình hình kinh tế - xã hội đã có nhiều chuyển biến tích cực, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân không ngừng được cải thiện và nâng cao, hệ thống chính trị ở cơ sở không ngừng được củng cố, kiện toàn và hoạt động có hiệu quả hơn.

Biên chế của đơn vị trước đây thực hiện theo Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/01/2009 và nay là Nghị định số 34/2019/NĐ-CP của Chính phủ; chức năng, nhiệm vụ của đơn vị được quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015. Nguồn kinh phí hoạt động chủ yếu do ngân sách nhà nước hỗ trợ và thu cân đối tại địa phương.

B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

I. VIỆC LẬP DỰ TOÁN

1. Căn cứ lập dự toán: Đơn vị đã căn cứ vào nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh; chính sách, chế độ thu ngân sách của Nhà nước; cơ chế phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách do Hội đồng nhân dân tỉnh quy định; dự toán thu – chi ngân sách được UBND huyện giao và kết quả thực hiện dự toán của những năm trước để lập dự toán ngân sách cho năm sau.

2. Trình tự lập và phê duyệt dự toán: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và chế độ, định mức, tiêu chuẩn chi, các bộ phận, đoàn thể thụ hưởng ngân sách lập dự toán chi của bộ phận, tổ chức mình gửi Ban tài chính thị trấn lập dự toán thu - chi và cân đối ngân sách, báo cáo UBND trình HĐND phê duyệt.

II. VIỆC CHẤP HÀNH DỰ TOÁN

1. Kết quả thực hiện dự toán thu – chi ngân sách trong hai năm 2017-2018.

1.1. Năm 2017:

Số TT	Nội dung	Số dự toán	Số quyết toán	Tỷ lệ (%)
I	Tổng thu ngân sách	7,655,607,000	10,032,932,057	131.05
1	Thu xã hưởng 100%:	250,000,000	1,771,329,335	708.53
2	Thu theo tỷ lệ %:	3,006,400,000	2,480,295,514	82.50
3	Thu bổ sung từ ngân sách	4,399,207,000	5,349,547,000	121.60
4	Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang	-	431,760,208	-
II	Tổng chi trong năm	7,655,607,000	8,031,029,249	104.90
1	Chi đầu tư phát triển	-	-	-
2	Chi thường xuyên	7,655,607,000	8,031,029,249	104.90
3	Chi dự phòng	154,230,000	-	0.00
III	Kết dư ngân sách	-	2,001,902,808	-

1.2. Năm 2018:

Số TT	Nội dung	Số dự toán	Số quyết toán	Tỷ lệ (%)
I	Tổng thu ngân sách	8,431,209,000	13,402,244,295	158.96
1	Thu xã hưởng 100%:	347,000,000	3,074,901,808	886.14
2	Thu phân chi theo tỷ lệ %:	3,063,700,000	3,163,223,487	103.25
3	Thu bổ sung từ ngân sách	4,786,207,000	7,164,119,000	149.68
4	Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang	234,302,000	-	0.00
II	Tổng chi trong năm	8,431,209,000	11,262,801,202	133.58
1	Chi đầu tư phát triển	-	-	-
2	Chi thường xuyên	8,431,209,000	11,262,801,202	133.58
3	Chi dự phòng	154,230,000	-	-
III	Kết dư ngân sách	-	2,136,829,293	-

2. Thực hiện vốn chương trình mục tiêu quốc gia (Chương trình 135) năm 2017 - 2018:

TT	Tên công trình	Thời gian	Dự toán (ĐVT: Đồng)	Quyết toán (ĐVT: Đồng)
1	Nền, mặt đường, hệ thống thoát nước tại Làng Hợp	2017	441.000.000	437.910.000
2	Nền, mặt đường, hệ thống thoát nước tại Làng Hẫng	2017	441.000.000	438.777.000
3	Nền, mặt đường, hệ thống thoát nước tại Làng Chiềng	2018	530.000.000	529.815.000
4	Nền, mặt đường, hệ thống thoát nước tại Làng Groi	2018	140.000.000	139.928.000

5	Nền, mặt đường, hệ thống thoát nước tại Làng Chư Reh	2018	134.000.000	133.447.000
	Tổng cộng		1.686.000.000	1.679.877.000

3. Các hoạt động tài chính khác:

3.1. Năm 2017:

TT	Nội dung	Số dư đầu năm	Tổng thu	Tổng chi	Tồn Cuối kỳ
1	Quỹ Đền ơn đáp nghĩa	29,510,050	50,505,000	41,523,750	38,491,300
2	Quỹ chất độc da cam	6,739,000	14,184,000	3,019,700	17,903,300
3	Quỹ nhân đạo từ thiện	5,951,000	14,923,000	8,194,650	12,679,350
4	Quỹ chăm sóc người cao tuổi	14,838,000	34,610,000	25,238,500	24,209,500
5	Quỹ bảo trợ trẻ em	58,543,500	33,450,000	45,465,500	46,528,000
6	Quỹ Khuyến học	28,604,000	33,700,000	2,953,000	59,351,000
7	Quỹ Quốc phòng an ninh	79,269,000	67,800,000	127,309,000	19,760,000
8	Quỹ Phòng chống thiên tai	69,831,000	56,329,000	8,856,000	117,304,000
9	Hỗ trợ nhà ở cho người có công	-	87,500,000	87,500,000	-
10	Hỗ trợ tiền điện hộ nghèo	-	188.160.000	188.160.000	-

3.2. Năm 2018:

TT	Nội dung	Số dư đầu năm	Thu	Chi	Tồn Cuối kỳ
1	Quỹ đền ơn đáp nghĩa	38,491,300	91,065,000	89,643,000	39,913,300
2	Quỹ chất độc da cam	17,903,300	14,794,000	10,190,000	22,507,300
3	Quỹ nhân đạo từ thiện	12,679,350	14,675,000	22,132,000	5,222,350
4	Quỹ chăm sóc người cao tuổi	24,209,500	34,540,000	36,637,000	22,112,500
5	Quỹ bảo trợ trẻ em	46,528,000	31,900,000	66,595,000	11,833,000
6	Quỹ Khuyến học	59,351,000	31,550,000	76,578,000	14,323,000
7	Quỹ Quốc phòng an ninh	19,760,000	7,710,000	20,138,000	7,332,000
8	Quỹ Phòng chống thiên tai	117,304,000	900,000	47,400,000	70,804,000
9	Hỗ trợ nhà ở cho người có công	-	90,000,000	90,000,000	-
10	Hỗ trợ tiền điện hộ nghèo	-	100.842.000	100.842.000	-

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Về ưu điểm:

- Về cơ bản, việc xây dựng, phê duyệt, công khai và chấp hành dự toán được thực hiện theo quy định của Luật ngân sách và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật ngân sách.

- Đã thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách đạt dự toán được giao, một số khoản thu vượt chỉ tiêu dự toán, như: phí, lệ phí; thuế môn bài...vv, đảm bảo cân đối kinh phí theo dự toán của cấp có thẩm quyền.

- Nhìn chung, các nội dung chi đều có trong dự toán và dự toán bổ sung có mục tiêu; chứng từ chi ngân sách được chủ tài khoản duyệt chi và các chủ thể liên quan ký xác nhận theo quy định; các nội dung chi phù hợp với chế độ, chính sách và định mức tài chính của Nhà nước, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị được giao.

- Số liệu sổ sách, báo cáo quyết toán, báo cáo tài chính của đơn vị khớp đúng với số liệu của Kho bạc nhà nước.

- Hệ thống sổ sách kế toán được mở đầy đủ, hạch toán đúng quy định; tài sản, hàng hóa mua sắm cơ bản được lập thủ tục xuất – nhập kho và hạch toán theo Quyết định 94/2005/QĐ-BTC ngày 12/12/2005 và Thông tư 146/2011/TT- BTC ngày 26/10/2011 của Bộ Tài chính.

- Các quỹ tài chính khác, như: Quỹ đền ơn đáp nghĩa, Quỹ bảo trợ trẻ em, Quỹ an ninh quốc phòng và việc chi hộ tiền điện cho hộ nghèo được thực hiện thu, chi, hạch toán, quyết toán riêng từng quỹ và thực hiện chế độ báo cáo theo Mục II, Điều 12, Chương II Thông tư 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính.

2. Khuyết điểm, thiếu sót:

2.1. Đối lĩnh vực quản lý và điều hành ngân sách:

- Chưa xây dựng và thực hiện Quy chế tự kiểm tra tài chính kế toán là chưa đúng quy định tại khoản 02, điều 24 Luật Kế toán.

- Một số chứng từ mua sắm tài sản không có phiếu xuất, nhập kho; một số chứng từ chi sửa chữa tài sản không có biên bản kiểm tra hiện trạng là chưa đảm bảo quy định.

- Còn để xảy ra việc thanh toán không đúng đối tượng với số tiền là: **4.160.000 đồng**; thanh toán vượt định mức với số tiền là: **184.000 đồng**. Ngoài ra, trong quá trình thẩm tra quyết toán, phòng Tài chính – Kế hoạch huyện đã xuất toán số tiền **2.100.000 đồng** thanh toán không đúng nội dung.

- Việc lắp đặt biển báo hạn chế tải trọng, biển báo chỉ giới xây dựng tại một số điểm chưa thật sự phù hợp, chưa đúng vị trí.

2.2. Lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng:

2.2.1. Nguồn vốn ngân sách thị trấn: Qua kiểm tra, đã phát hiện việc thanh, quyết toán khối lượng thi công đối với công trình quy hoạch mở rộng khu dân cư làng Hợp không phù hợp với thực tế, với giá trị là **775.000 đồng**; chưa nộp thuế tài nguyên và phí bảo vệ môi trường và thanh, quyết toán chưa phù hợp với khối lượng thi công đối với công trình quy hoạch mở rộng khu dân cư làng Chiềng, với số tiền **1.061.000 đồng**.

2.2.2. Nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia (chương trình 135):

- Công trình trình nền, mặt đường, hệ thống thoát nước và công trình khu dân cư làng Làng Chiềng, đã thanh, quyết toán thuế tài nguyên với số tiền **1.852.542 đồng**, nhưng chưa nộp ngân sách nhà nước

- Khi thanh toán kinh phí đầu tư các công trình thuộc chương trình mục tiêu quốc gia, chưa khấu trừ tiền thuế nhân công là chưa đúng quy định tại Thông tư số 92/2015/TT- BTC ngày 06/7/2015 của Bộ tài chính.

2.3. Đối với các hoạt động tài chính khác: Việc trích % cho tổ trưởng các tổ dân phố trực tiếp thu các quỹ tài chính khác là chưa phù hợp quy định của pháp luật.

C. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

I. Kết luận.

1. Những kết quả đạt được:

Việc xây dựng dự toán cơ bản được thực hiện theo đúng quy trình, trên cơ sở dự toán được giao của cấp có thẩm quyền, phù hợp với chế độ, chính sách, định mức tài chính. Việc chấp hành dự toán được thực hiện thực hiện linh hoạt, hiệu quả, các nội dung chi đều có trong dự toán và dự toán bổ sung có mục tiêu, phù hợp với chế độ, chính sách và định mức tài chính của Nhà nước, đáp ứng nhiệm vụ chính trị tại địa phương; chứng từ chi ngân sách cơ bản đảm bảo theo quy định. Hệ thống sổ sách kế toán được mở đầy đủ, hạch toán đúng quy định; tài sản, hàng hóa được quản lý, sử dụng theo đúng quy định.

Các quỹ tài chính khác được thực hiện công khai, minh bạch, thực hiện chế độ thanh, quyết toán theo đúng Thông tư 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính.

Nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia được đầu tư đúng quy hoạch, cơ bản đảm bảo chất lượng, phát huy mục tiêu, ý nghĩa của chương trình.

2. Những thiếu sót, khuyết điểm:

2.1. Đối với ngân sách thị trấn trong hai năm 2017-2018:

- Việc chưa xây dựng và thực hiện Quy chế tự kiểm tra tài chính kế toán; tài sản, hàng hóa được mua sắm mà không có phiếu xuất, nhập kho; việc sửa chữa tài sản mà không có biên bản kiểm tra hiện trạng là thiếu chặt chẽ và chưa tuân thủ đầy đủ nguyên tắc tài chính kế toán.

- Việc lắp đặt một số biển báo hạn chế tải trọng, biển báo chỉ giới xây dựng tại một số tuyến đường giao thông chưa đúng vị trí là chưa phát huy được hiệu quả.

- Việc thanh toán không đúng đối tượng với số tiền là: **4.160.000 đồng**, thanh toán vượt định mức với số tiền là: **184.000 đồng**, phải kiến nghị thu hồi sung ngân sách Nhà nước.

2.2. Lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng:

- Kiến nghị thu hồi số tiền **3.688.542 đồng** thanh, quyết toán không đúng quy định trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản, gồm:

- + Giá trị thi công chưa phù hợp với thực tế khối lượng công trình quy hoạch mở rộng khu dân cư làng Hợp, với giá trị là **775.000 đồng**.

- + Thuế tài nguyên và phí bảo vệ môi trường và thanh, quyết toán chưa phù hợp với khối lượng thi công của công trình quy hoạch mở rộng khu dân cư làng Chiềng, với giá trị **1.061.000 đồng**.

- + Thuế tài nguyên và phí bảo vệ môi trường đối với công trình nền, mặt đường, hệ thống thoát nước làng Chiềng với số tiền **1.852.542 đồng**.

- Việc chưa khấu trừ thuế nhân công đối với các công trình được đầu tư từ nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia phải kiến nghị chỉ đạo Chi Cục thuế huyện kiểm tra, truy thu theo quy định của pháp luật.

2.3. Đối với các hoạt động tài chính khác: Việc trích tỷ lệ % cho Tổ trưởng các Tổ dân phố trực tiếp thu là không đúng quy định của pháp luật, nên kiến nghị chấm dứt việc trích tỷ lệ % các quỹ tài chính khác cho tổ trưởng các tổ dân phố trực tiếp thu.

IV. KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở kết quả thanh tra và kết luận nêu trên, Thanh tra huyện kiến nghị Chủ tịch UBND huyện xem xét, chỉ đạo:

1. UBND thị trấn Kbang:

- Kiểm điểm trách nhiệm đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan và tổ chức khắc phục những hạn chế, khuyết điểm qua kết luận nêu trên.

- Thu hồi **8.032.542** đồng thanh toán không đúng đối tượng, vượt định mức, thi công không đúng hồ sơ thiết kế, không phù hợp với thực tế và thuế tài nguyên và phí bảo vệ môi trường sung ngân sách nhà nước.

2. Chi cục thuế huyện kiểm tra, truy thu thuế nhân công đối với các công trình đầu tư từ nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia do UBND thị trấn làm chủ đầu tư trong thời kỳ thanh tra.

3. Chánh Thanh tra huyện thu hồi số tiền **8.032.542** đồng thanh toán không đúng đối tượng, vượt định mức, thuế tài nguyên và phí bảo vệ môi trường, thi công không đúng hồ sơ thiết kế, không phù hợp với thực tế sung ngân sách Nhà nước.

Kính đề nghị Chủ tịch UBND huyện xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- TT Huyện ủy;
- Chủ tịch UBND huyện;
- UBKT Huyện ủy;
- UBND thị trấn Kbang;
- Đoàn Thanh tra;
- Phòng TC- KH huyện;
- Phòng Nội vụ huyện;
- Lưu TTr.

CHÁNH THANH TRA



Vũ Văn Hiền